TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 293 / 2025/ DS - ST
Ngày: 18 - 9 - 2025.
V/v:" Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lương Thị Anh

- *Các hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Tuấn Ngọc

Ông Nguyễn Văn Đích

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Trương Ngọc Thảo Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2- Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn.TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa*: Bà Trần Thị Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 95/2025/TLST - DS ngày 23 tháng 6 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2025/QĐST- DS ngày 4 tháng 08 năm 2025. Quyết định hoãn phiên tòa số 93/QĐ- HPT ngày 29 tháng 08 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần V. Địa chỉ: Số H L, phường L, quận Đ (nay thuộc phường G), TP Hà Nội Đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT. Ngô Chí D ủy quyền cho ông Nguyễn Hồng B; ông Đỗ Hoàng L; ông Phạm Tuấn A; Ông Đỗ Thành T ông N ễn Anh T2; ông Trần Văn T1 – Chức vụ: Trưởng bộ phận xử lý nợ. (theo giấy ủy quyền số 30/2025/UQ-VPBank ngày 23/07/2025).Ông Nguyễn Anh T2 ủy quyền lại cho: Ông Lê Văn T3 – Trưởng bộ phận xử lý nợ; Bà Lê Thị Thảo N1 – Chuyên viên; ông Nguyên Văn D1- chuyên viên (theo văn bản ủy quyền số 8105.08/2025/UQ-KHCNN3-RCC4 ngayd 17.9.2025). Cùng tại địa chỉ Tầng D, A P, Quận H (nay là phường H), TP Đà Nẵng bà N1 có mặt.

- *Bị đơn*: Ông Ngô Đức C. sinh ngày: 27/3/1973; căn cước số: 036073010584. Địa chỉ: C M, phường M, quận N (nay là phường N) thành Phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện gửi đến Toà án và quá trình tố tụng tại Tòa án, đại diện nguyên đơn trình bày:*

Ngày 01/11/2023, Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần V ký kết Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành thẻ tín dụng và đăng kí sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử với ông Ngô Đức C thông tin cụ thể như sau:

- Số tiền vay/hạn mức cấp thẻ: 213,080,547 đồng; Mục đích vay: Tiêu dùng ; Thời hạn vay: 60 tháng; Lãi suất thay đổi theo từng thời kì, lãi suất tại thời điểm vay là 18%/năm. Ngày 07/11/2023, Ngân hàng đã giải ngân đủ số tiền nêu trên cho ông Ngô Đức C. Quá trình thực hiện các Hợp đồng trên, ông Ngô Đức C chỉ mới thanh toán số tiền 30,313 đồng (tiền lãi) và đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 05/12/2023 nên phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng đã ký mặc dù ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu thah toán nhưng ông C vẫn không thực hiện. Vì vậy, đề nghị Tòa án tuyên buộc ông Ngô Đức C thanh toán cho Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần V số tiền nợ tại Hợp đồng tín dụng số LD2331101556 ký ngày 01/11/2023, tạm tính đến ngày 18/09/2025 với tổng số tiền là 299,427,048 đồng (trong đó nợ gốc 213,080,547 đồng; lãi trong hạn: là 47,269,676 đồng; lãi quá hạn: 33,515,128 đồng; lãi phạt trên lãi quá hạn: 5,561,697 đồng). Ông C tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn theo hợp đồng trên dư nợ gốc từ ngày 19/9/2025 cho đến khi thanh toán xong dư nợ gốc.

* Bị đơn ông Ngô Đức C quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng tuy nhiên không có ý kiến trình bày gửi tòa án.

* Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án gồm:

1. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thẩm tra viên, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đảm bảo theo đúng quy trình tố tụng dân sự.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án:

Từ khi thụ lý cho đến thời điểm này, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71, 72 BLTTDS. Bị đơn chưa thực hiện đúng.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Bộ Luật tố tụng dân sự. Điều 100 Luật tổ chức tín dụng, Điều 299, khoản 7 Điều 323, Điều 463, 466 BLDS năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" của Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần V và ông Ngô Đức C .

Buộc ông Ngô Đức C phải có trách nhiệm trả cho Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần V nợ gốc và nợ lãi tính đến hết ngày 18/9/2025 số tiền là 299,427,048 đồng (trong đó nợ gốc 213,080,547 đồng; lãi trong hạn: 47,269,676 đồng; lãi quá hạn: 33,515,128 đồng; lãi phạt trên lãi quá hạn: 5,561,697 đồng).

Ông C tiếp tục thanh toán tiền lãi quá hạn theo hợp đồng trên dư nợ gốc từ ngày 19/9/2025 cho đến khi thanh toán xong dư nợ gốc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân khu vực 2- Đà Nẵng nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần V đối với ông Ngô Đức C thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Ông Ngô Đức C (là bị đơn trong vụ án, không có yêu cầu phản tố) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Về nội dung vụ án:

Ngày 01/11/2023, Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần V và ông Ngô Đức C đã ký kết Hợp đồng tín dụng số LD2331101556 ký ngày 01/11/2023 (bao gồm: cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng Đ, đăng ký hạn mức cấp thẻ tín dụng) với hạn mức đã rút với số tiền 213.080.547 đồng, mục đích vay: tiêu dùng, loại hình vay tín chấp; lãi suất trong hạn: 35,5%/năm; lãi quá hạn tính trên gốc quá hạn: 150% lãi trong hạn (53,25%); lãi chậm trả lãi trong hạn: 10%/năm; Căn cứ theo các quy định của Hợp đồng, ông C có nghĩa vụ phải thanh toán đúng tiến như thỏa thuận đã ký kết, tuy nhiên đến ngày 05/12/2023 ông C không thanh toán tiền tiếp theo cho công ty. Mặc dù Công ty đã nhiều lần liên hệ và tạo điều kiện cho ông C nhưng vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán.

Do đó, Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần V yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Ngô Đức C phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán một lần toàn bộ nợ gốc và nợ lãi tính đến hết ngày 18/9/2025 với tổng số tiền là 299,427,048 đồng (trong đó nợ gốc 213,080,547 đồng; lãi trong hạn: là 47,269,676 đồng; lãi quá hạn: 33,515,128 đồng; lãi phạt trên lãi quá hạn: 5,561,697 đồng). Ông C tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn theo hợp đồng trên dư nợ gốc từ ngày 19/9/2025 cho đến khi thanh toán xong dư nợ gốc.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng số số LD2331101556 ký ngày 01/11/2023 ký kết giữa Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần V và ông Ngô Đức C nêu trên trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Ngô Đức C đã không thực hiện việc trả nợ đúng hạn là vi phạm định kỳ trả nợ, là bên có lỗi trong việc thực hiện hợp đồng tín dụng mà các bên đã thỏa thuận ký kết. Nay Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần V buộc ông Ngô Đức C phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán một lần nợ gốc và nợ lãi tính đến hết ngày 18/9/2025 số tiền là 299,427,048 đồng (trong đó nợ gốc 213,080,547 đồng; lãi trong hạn: 47, 269,676 đồng; lãi quá hạn: 33,515,128 đồng; lãi phạt trên lãi quá hạn: 5,561,697 đồng) và buộc ông C tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn theo hợp đồng trên dư nợ gốc từ ngày 19/9/2015 cho đến khi thanh toán xong dư nợ gốc. Các yêu cầu này của ngân hàng là phù hợp Điều 463, Điều 466 BLDS; Điều 100 Luật Các Tổ chức tín dụng 2024, Điều 7, Điều 8, Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm nên chấp nhận.

Ông C tiếp tục thanh toán tiền lãi quá hạn theo hợp đồng trên dư nợ gốc từ ngày 19/9/2025 cho đến khi thanh toán xong dư nợ gốc.

[7] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Cụ thể số tiền ông bị đơn phải chịu là 14.971.352 đồng.

Hoàn trả cho Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần V số tiền tạm ứng án 6.858.494 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn (nay là Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng) theo biên lai thu số 0010283 ngày 19 tháng 06 năm 2025.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Bộ Luật tố tụng dân sự. Điều 100 Luật tổ chức tín dụng, Điều 299, khoản 7 Điều 323, Điều 463, 466 BLDS năm 2015.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" của Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần V và ông Ngô Đức C.

Xử:

1/Tuyên buộc ông Ngô Đức C phải có trách nhiệm trả cho Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần V nợ gốc và nợ lãi tính đến hết ngày 18/9/2025 số tiền là 299,427,048 đồng (trong đó nợ gốc 213,080,547 đồng; lãi trong hạn: 47,269,676 đồng; lãi quá hạn: 33,515,128 đồng; lãi phạt trên lãi quá hạn: 5,561,697 đồng).

Ông C tiếp tục thanh toán tiền lãi quá hạn theo hợp đồng trên dư nợ gốc từ ngày 19/9/2025 cho đến khi thanh toán xong dư nợ gốc.

2/Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Ngô Đức C phải chịu là 14.971.352 đồng. Hoàn trả cho Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần V số tiền tạm ứng án phí 6.858.494 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn (nay là Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng) theo biên lai thu số 0010283 ngày 19 tháng 06 năm 2025.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án .

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện KSND khu vực 2- ĐN
- Thi hành án dân sự TPĐN.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lương Thị Anh